



TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

Tháng
02

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 – 3/2/2021)

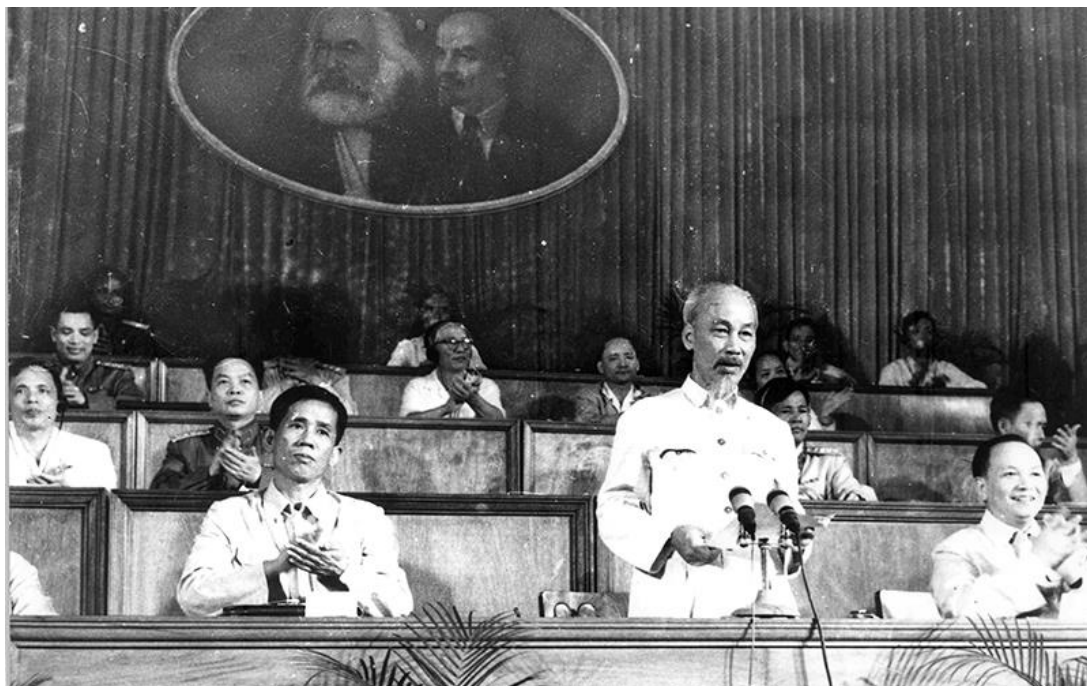
2



TỔ BIÊN TẬP: BAN TỔ CHỨC - KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU
SĐT: 02913..949.400; Gmail: btckt2012@gmail.com

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ VỚI HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CÁC ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960.

Năm 1923, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh rời nước Pháp sang Liên Xô, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Năm 1924, Người tới Quảng Châu (*Trung Quốc*) và tại đây, năm 1925 Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mùa xuân Canh Ngọ (1930), với tư cách lãnh tụ của phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam và được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp tại Hồng Kông (*Trung Quốc*) từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. Dự hội nghị có hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng là Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh; hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng là Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu. Đông Dương Cộng sản liên đoàn mới thành lập nên chưa kịp triệu tập dự hội nghị. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn là những người lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên trước đó, được phân công tổ chức hội nghị. Đây là sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt, Hội nghị thành lập Đảng có vai trò như Đại hội đại biểu toàn quốc.

Với sự lãnh đạo và uy tín chính trị của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã đi đến thống nhất thành lập một Đảng cách mạng duy nhất và thông qua Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, thống nhất hệ thống tổ chức Đảng trên cả nước trên cơ

sở đoàn kết, xóa bỏ mọi thành kiến, nhận thức khác nhau để xây dựng Đảng theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin và quan điểm cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trong Cương lĩnh đã khẳng định rõ mục tiêu chiến lược của Cách mạng là: “*Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập*”, “*để đi tới xã hội cộng sản*”

1. Phải đánh đổ chế độ thống trị của đế quốc, phong kiến, làm cách mạng ruộng đất, xây dựng Nhà nước công - nông - binh thực hiện các quyền tự do dân chủ và quyền lợi của nhân dân. Đó thật sự là một cuộc cách mạng triệt để, giải quyết đúng đắn mâu thuẫn cơ bản của xã hội là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Cương lĩnh của Đảng phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và đoàn kết quốc tế, liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới.

2. Trước yêu cầu phát triển phong trào cách mạng và theo chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất (10-1930) do đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, chủ trì đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương với trách nhiệm lãnh đạo cách mạng ba nước: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Ma Cao (*Trung Quốc*) từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Thời điểm đó, cách mạng Việt Nam vừa trải qua những năm tháng đầy oanh liệt. Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã mở đầu vẻ vang sự nghiệp đấu tranh do Đảng lãnh đạo. Phong trào đã bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt trong máu lửa. Đến giữa năm 1931, Trung ương Đảng bị địch bắt, nhiều đồng chí lãnh đạo hy sinh, Tổng Bí thư Trần Phú hy sinh ngày 6-9-1931. Không còn Trung ương, các tổ chức Đảng ở địa phương cũng bị địch phá vỡ. Tháng 6-1934 phải thành lập Ban Chỉ huy ở nước ngoài do đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ của Trung ương, khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng trong nước và chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất của Đảng... Đại hội Đảng lần thứ nhất đánh dấu sự khôi phục phong trào cách mạng và từng bước phục hồi tổ chức, tiếp tục phát triển đường lối đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc theo mục tiêu của Đảng. Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư; Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 đồng chí. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh ở Hồng Kông (*Trung Quốc*) bắt giam ngày 6-6-1931. Năm 1933 được trả tự do và đầu năm 1934, Người trở lại Quốc tế Cộng sản ở Mát-xcơ-va (*Liên Xô*). Vì vậy, Người không trực tiếp dự Đại hội I của Đảng. Tại Đại hội, Nguyễn Ái Quốc được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương của Đảng chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản.

3. Đại hội II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Từ Đại hội I đến Đại hội II, sự nghiệp cách mạng trải qua 16 năm với những thắng lợi vẻ vang. Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc cùng Trung ương Đảng hoàn thiện đường lối giải phóng dân tộc và lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách

mạng Tháng Tám 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Nhà nước non trẻ đã phải lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp bảo vệ nền độc lập và chính quyền dân chủ nhân dân. Cách mạng Lào và Cam-pu-chia cũng phải chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp. Đại hội II của Đảng thấy rõ sự cần thiết xây dựng ở mỗi nước Đông Dương một Đảng cách mạng riêng. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày và Chính cương Đảng Lao động Việt Nam do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày là sự tổng kết 21 năm Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phát triển đường lối kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ của Đại hội là: *“Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn”*.



**Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951
tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang.**

4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 05 đến ngày 10-9-1960. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954) và ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954), kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền bắc được hoàn toàn giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền nam vẫn phải tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ để đi đến thống nhất đất nước. Trong diễn văn khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”*.

5. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ mới mẻ, khó khăn. Hồ Chí Minh lưu ý phải vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa để tạo ra quy luật riêng của Việt Nam, định ra đường lối, phương châm, hình thức, bước đi để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Xây dựng miền bắc vững mạnh làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền nam thống nhất đất nước. Tại Đại hội, đồng chí Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đường lối do Đại hội III đề ra với cách mạng ở hai miền nam, bắc và tư tưởng của Hồ Chí Minh đã đưa miền bắc phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu quan trọng và đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, hoàn thành thống nhất đất nước ngày 30-4-1975.

Ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang lãnh đạo sự nghiệp đổi mới với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Chưa bao giờ đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như hiện nay. Cần phải nhận thức và thực hiện tốt hơn từ những bài học lịch sử và những chỉ dẫn của Bác Hồ.

Một là, Đảng luôn luôn kiên định, bồi đắp, nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chú trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, không ngừng nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận và tổng kết thực tiễn. Kiên định nguyên tắc đồng thời sáng tạo và phát triển. Không kiên định sẽ rơi vào chủ nghĩa xét lại, chệch hướng, nhưng không sáng tạo, phát triển sẽ mắc bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí.

Hai là, kiên định mục tiêu chiến lược: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường mà Đảng và Bác Hồ đã dứt khoát lựa chọn từ năm 1930 khi Đảng ra đời. Chú trọng bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối, chống nguy cơ sai lầm về đường lối, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân. Phấn đấu đưa nước Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030 và trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045 như Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Ba là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng luôn luôn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng, phải tăng cường xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng. Kiên quyết chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương về đạo đức, tiêu biểu về trí tuệ, bản lĩnh vững vàng, năng động, sáng tạo trong tư duy và có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Phấn đấu để Đảng thật sự “*là đạo đức, là văn minh*” như mong muốn của Bác Hồ.

1 Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 3, trang 1.

2 Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 3, trang 4.

3 Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, tập 5, trang 203.

4 Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 7, trang 37.

5 Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 12, trang 673.

Nguồn: nhandan.com.vn

TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII



Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Sau hơn 7 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ, với ý thức trách nhiệm cao trước Đảng và Nhân dân, sáng 1/2/2021, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã bế mạc và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gồm **200** đồng chí, trong đó có **180** Ủy viên chính thức, **20** Ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã họp Hội nghị lần thứ nhất, bầu Bộ Chính trị gồm **18** đồng chí.

Với sự thống nhất rất cao, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XII, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Ban Bí thư Trung ương khóa XIII gồm một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị được Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư và **05** đồng chí được bầu tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII gồm **19** đồng chí; đồng chí Trần Cẩm Tú tiếp tục được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

I. BỘ CHÍNH TRỊ

1. Đồng chí **Nguyễn Phú Trọng** - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.
2. Đồng chí **Nguyễn Xuân Phúc** - Thủ tướng Chính phủ.
3. Đồng chí **Phạm Minh Chính** - Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
4. Đồng chí **Vương Đình Huệ** - Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV thành phố Hà Nội.
5. Đồng chí **Trần Tuấn Anh** - Bộ trưởng Bộ Công thương, kiêm Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương.
6. Đồng chí **Nguyễn Hòa Bình** - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
7. Đồng chí **Lương Cường** - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
8. Đồng chí **Đinh Tiến Dũng** - Bộ trưởng Bộ Tài chính.
9. Đồng chí **Phan Văn Giang** - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.
10. Đồng chí **Tô Lâm** - Bộ trưởng Bộ Công an.
11. Đồng chí **Trương Thị Mai** - Trưởng Ban Dân vận Trung ương.
12. Đồng chí **Trần Thanh Mẫn** - Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
13. Đồng chí **Phạm Bình Minh** - Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
14. Đồng chí **Nguyễn Văn Nên** - Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.
15. Đồng chí **Nguyễn Xuân Thắng** - Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.
16. Đồng chí **Võ Văn Thưởng** - Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

17. Đồng chí **Phan Đình Trạc** - Trưởng Ban Nội chính Trung ương.

18. Đồng chí **Trần Cẩm Tú** - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

II. BAN BÍ THƯ

1. Đồng chí **Đỗ Văn Chiến** - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Đồng chí **Bùi Thị Minh Hoài** - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Đồng chí **Lê Minh Hưng** - Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Đồng chí **Lê Minh Khái** - Tổng Thanh tra Chính phủ.

5. Đồng chí **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nguồn: daihoi13.dangcongsan.vn

II. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TẠI BẠC LIÊU

NƠI THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN TỈNH BẠC LIÊU

Được thành lập vào tháng 2/1930 tại làng Phong Thạnh, huyện Giá Rai (nay thuộc ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải). Di tích được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2008.



Lãnh đạo chụp ảnh lưu niệm tại di tích lịch sử
Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu

Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên của tỉnh Bạc Liêu được thành lập vào tháng 2/1930 tại làng Phong Thạnh, huyện Giá Rai (*nay thuộc ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải*) là một mốc son lịch sử ghi dấu sự ra đời sớm nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Bạc Liêu và khu vực lúc bấy giờ. Đây là di tích lịch sử cấp tỉnh có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu, di tích có tổng diện tích là 2.305,5m² bao gồm các hạng mục công trình như: bia kỷ niệm, nhà trưng bày, khu sinh thái đầm lầy - dừa nước nhằm tái hiện quang cảnh xưa; hoa viên, cây cảnh và các công trình khác. Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên mãi là niềm tự hào của quân và dân Bạc Liêu.

Di tích được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2008.

Nguồn: Sở VH,TT,TT&DL tỉnh Bạc Liêu

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ - NGÀY NÀY NĂM ẤY



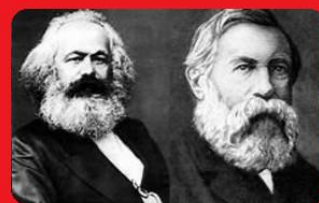
THEO DÒNG LỊCH SỬ

THÁNG 02

Tỉnh đoàn Bạc Liêu



Kỷ niệm **173** năm
Tuyên ngôn Đảng Cộng sản đầu tiên
ở Luân Đôn
(02/1848 – 02/2021)



Kỷ niệm **113** năm
Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh
(02/02/1908 – 02/02/2021)



Kỷ niệm **91** năm
Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/02/1930 – 03/02/2021)



Kỷ niệm **78** năm
Ngày mất Anh hùng lực lượng vũ trang
Kim Đồng (15/02/1943 – 15/02/2021)

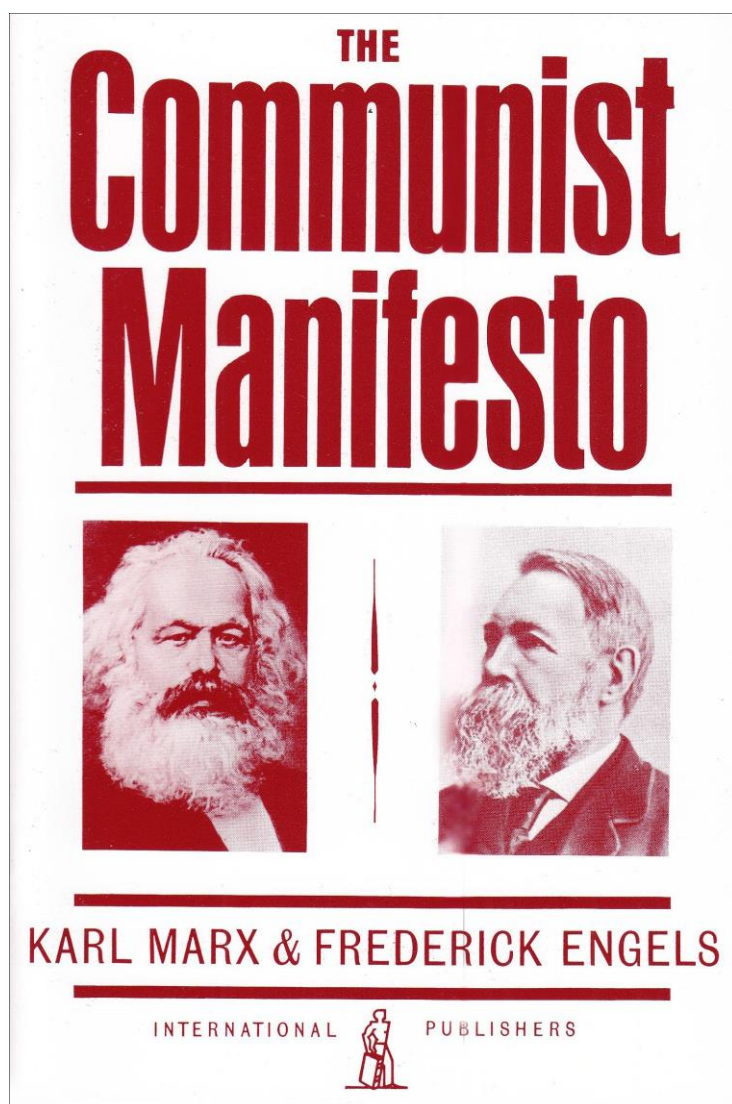


Kỷ niệm **66** năm
Ngày Thầy thuốc Việt Nam
(27/02/1955 – 27/02/2021)



IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

02/1848: “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” lần đầu tiên được công bố tại Luân Đôn



“Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” do C. Mác và Ph. Ăngghen cùng soạn thảo

Những năm 30 của thế kỷ XIX, phong trào công nhân các nước châu Âu phát triển rất nhanh, tuy vậy chưa hình thành một khối thống nhất, chưa có sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng. Giai cấp vô sản chưa hiểu rõ lý thuyết khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản, về nguồn gốc bị bóc lột, về sứ mệnh lịch sử và về con đường tự giải phóng cho mình. Do đó, các cuộc đấu tranh của họ luôn bị thất bại. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân, Các Mác và Phidơrich Ăngghen đã tiến hành nghiên cứu lý luận khoa học và xây dựng mối liên hệ rộng rãi với những đoàn thể công nhân của các nước. C. Mác và Ph. Ăngghen đặc biệt chú trọng đến một đoàn thể cách mạng bí mật của những công nhân thủ công Đức sống lưu vong ở Pari có tên còn gọi là “*Đông minh những người chính nghĩa*”. Sau khi Pari trở thành trung tâm, đoàn thể bí

mật này mở rộng sang Luân Đôn, sau đó phát triển ở Thụy Sĩ, Đức và Pháp, bắt đầu trở thành một tổ chức công nhân mang tính chất quốc tế.

Nhân vật tiêu biểu của đồng minh này là Vaitolin, người Đức, từ lâu ông đã vô cùng căm ghét chủ nghĩa tư bản, muốn thực hiện một *“chủ nghĩa cộng sản bình quân”* và hy vọng có thể dựa vào âm mưu bí mật bạo động của một số ít người để thực hiện điều đó. Tư tưởng này có ảnh hưởng rất lớn trong phong trào công nhân thời bấy giờ. Mác và Ăngghen thấy rằng, muốn làm cho *“Đồng minh những người chính nghĩa”* phù hợp với yêu cầu cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, cần phải từ bỏ quan điểm về chủ nghĩa cộng sản không tưởng của Vaitolin.

Mùa xuân 1846, Vaitolin đến Bruccen, thủ đô nước Bỉ gặp Mác và trình bày quan điểm của mình: *“Tôi cho rằng sự tự do tương ái của con người là cơ sở của xã hội cộng sản, chỉ cần chúng ta có một phương án như vậy để mọi người làm theo là được”*.

Mác nghe Vaitolin nói vậy đã trả lời: *“Vậy làm thế nào để đánh đổ chế độ xã hội cũ? Ông không chủ trương dùng bạo lực sao?”* Vaitolin điềm nhiên trả lời: *“Chuyện đó để bọn ăn mày, bọn kẻ cướp và bọn tội phạm làm, còn công nhân chỉ cần tổ chức các cơ cấu phúc lợi và nhà ăn chung, xây dựng công xã tự do tương ái, khiến mọi người đều bình đẳng. Theo quan điểm đó cho nên ngọn cờ của “Đồng minh những người chính nghĩa” mới mang khẩu hiệu: “Mọi người đều là anh em”*”.

Mác nói: *“Tôi biết rất nhiều người trong “Đồng minh những người chính nghĩa” tin vào chủ nghĩa cộng sản bình quân của ông, nhưng ông không thể thuyết phục giai cấp tư sản đem tài sản và quyền lực của mình phân phối đều cho mọi người. Xin nói ngay rằng đó là ảo tưởng. Hiện nay, cái mà công nhân cần là lý luận và đường lối chính xác chứ không phải là tình cảm và nguyện vọng. Chỉ có tiến hành cách mạng vô sản mới lật đổ được chế độ tư bản. Đây là con đường duy nhất đúng đắn”*.

Mác và Vaitolin không thể đi đến thống nhất khi hai bên hoàn toàn khác nhau về tư tưởng lý luận.

Mấy tháng sau, Mác và Ăngghen thành lập ở Bruccen *“Ủy ban thông tấn cộng sản”*. Ngay sau đó, Ủy ban đã liên lạc với nhiều chi bộ của *“Đồng minh những người chính nghĩa”*. Trong một cuộc họp của Ủy ban, Mác và Vaitolin đã tranh luận công khai. Khai mạc cuộc họp, Ăngghen tuyên bố: *“Cần phải có một luận điểm chung làm căn cứ cho hành động của những người cộng sản”*. Vaitolin nghe xong lập tức phát biểu, cho rằng phải động viên công nhân còn tuyên truyền lý luận không phải là chuyện quan trọng. Mác chất vấn: *“Vaitolin, ông luôn mồm nói phải động viên, vậy thử hỏi, ông căn cứ vào đâu để chứng minh hoạt động đó là đúng, và căn cứ vào đâu để xác định các hoạt động sau này?”*.

Trước hàng loạt câu hỏi của Mác, Vaitolin tỏ ra lúng túng và không thể trả lời được. Lúc bấy giờ Mác mới nói một cách nghiêm túc: *“Cái mà giai cấp vô sản cần là lý luận khoa học, chứ không phải là tình cảm ngây thơ”*. Ông nhắc

nhờ mọi người rằng công tác quan trọng nhất là dùng lý luận đúng đắn, khoa học để vũ trang cho công nhân. Chỉ có như vậy mới làm cho họ nhận rõ những chủ trương sai lầm, kể cả cái “*chủ nghĩa cộng sản bình quân*” của Vaitolin. Cả hội trường vỗ tay nhiệt liệt, biểu thị sự đồng tình với quan điểm của Mác.

Mùa xuân năm 1847, Mác và Ăngghen gia nhập “*Đồng minh những người chính nghĩa*” ở Luân Đôn và tiến hành cải tổ tổ chức này. Ít lâu sau, Đồng minh triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ nhất.

Tại Đại hội này, căn cứ vào đề nghị của Mác và Ăngghen, “*Đồng minh những người chính nghĩa*” đổi tên thành “*Liên đoàn những người cộng sản*” và thông qua cương lĩnh mới, lấy khẩu hiệu “*Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại*” thay thế cho khẩu hiệu mơ hồ: “*Mọi người đều là anh em*”.

Mùa thu năm đó, Liên đoàn những người cộng sản triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ hai. Các đại biểu đều thấy cần phải có một tuyên ngôn làm cương lĩnh cho hoạt động của Liên đoàn. Mác và Ăngghen đã bắt tay vào viết bản Tuyên ngôn. Tháng 2 năm 1848, “*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*” chính thức được công bố tại Luân Đôn.

“*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*” gồm lời mở đầu và bốn chương nêu lên những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học; sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và sức sản xuất tất yếu sẽ dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh giai cấp là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội loài người. Sứ mạng lịch sử của giai cấp vô sản là “*người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản*” và “*người xây chủ nghĩa xã hội*”. Tuyên ngôn nhấn mạnh vai trò của giai cấp vô sản và bộ tham mưu là Đảng Cộng sản. Muốn giải phóng mình, phải dùng bạo lực cách mạng để giành và nắm chính quyền, thiết lập sự đoàn kết quốc tế theo khẩu hiệu “*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại*”. “*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*” là văn kiện có tính chất cương lĩnh, lần đầu tiên nêu ra những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong Tuyên ngôn, Mác và Ăngghen đã phân tích và kết luận bản chất lập trường quan điểm của các tầng lớp, các giai cấp trong xã hội, những kết luận đó vận dụng trong công tác phát triển đảng, công tác cán bộ sẽ tránh được chủ nghĩa thành phần.

Sự ra đời của “*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*” đã gây chấn động toàn thế giới. Đây là tác phẩm kinh điển rất quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Những nguyên lý C. Mác và Ph. Ăngghen trình bày trong tác phẩm này là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trải qua mọi thử thách, hơn một thế kỷ qua, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhiều vấn đề mới đặt ra đòi hỏi giải quyết, nhưng chủ nghĩa Mác vẫn là kim chỉ nam dẫn đường.

**02/02/1908: Ngày sinh đồng chí Nguyễn Đức Cảnh
(Tổng Bí thư Trường Chinh)**

Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh sinh ngày 02/02/1908 trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước tại làng Diêm Điền, huyện Thụy Anh, nay là thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.



Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

Năm 1923, khi tròn 16 tuổi, đồng chí sang học tại trường Thành chung Nam Định. Tại đây, đồng chí đã kết thân với nhiều bạn học có lòng yêu nước, trong đó có Đặng Xuân Khu (*sau này lấy tên là Trường Chinh, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam*).

Tháng 6 năm 1927, đồng chí được cử sang Quảng Châu dự lớp chính trị của Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lên lớp. Qua học tập, đồng chí càng hiểu sâu sắc hơn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Cuối năm 1928, phong trào đấu tranh cách mạng đã khá mạnh ở cả Bắc Kỳ, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã viết tập tài liệu 16 trang với tiêu đề “*Tổ chức công hội*” nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác Lê nin, tài liệu đã được tổ chức bí mật in ấn lưu hành.

Tại Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (*từ ngày 3/2 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc*), đồng chí Nguyễn Đức Cảnh được cử làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ và trực tiếp làm Bí thư Tỉnh bộ Hải Phòng. Tháng 4/1930, đồng chí tổ chức đón, bảo đảm an toàn Tổng Bí thư Trần Phú về khảo sát phong trào công nhân Hải Phòng và đóng góp ý kiến thực tiễn giúp đồng chí Trần Phú khởi thảo Luận cương chính trị của Đảng.

Ngày 9/4/1931, sau cuộc họp quan trọng của Xứ uỷ Trung kỳ tại thành phố Vinh về, đồng chí đã bị địch bắt tại làng Yên Dũng. Cuối tháng 4 năm

1931 bọn địch đã giải đồng chí ra Hoà Lò (*Hà Nội*), dùng mọi cách tra tấn dã man nhưng với chí khí kiên cường của người cộng sản, bọn địch không lấy được lời khai.

Những ngày cuối cùng trong xà lim án chém, đồng chí đã viết tài liệu “*Công nhân vận động*” cùng nhiều tài liệu quan trọng. Đây là những đóng góp to lớn của đồng chí vào kho tàng lý luận cách mạng của đảng ta góp phần lãnh đạo sự nghiệp cách mạng từng bước thắng lợi.

Không khuất phục nổi ý chí kiên cường của người cộng sản kiên trung, kẻ thù đã kết án tử hình đồng chí. Trước khi đi xa, Nguyễn Đức Cảnh đã viết bài thơ “*Tạ từ ngôn*” là lời vĩnh biệt gửi về cho mẹ và cho quê hương.

Từ ngày 15 đến 17/11/1931, trước phiên toà của thực dân Pháp ở Hà Nội, Nguyễn Đức Cảnh và nhiều chiến sĩ cộng sản khác đã biến “*vành móng ngựa*” thành diễn đàn lên án bọn thực dân đế quốc. Tòa án thực dân Pháp đã xử Nguyễn Đức Cảnh án tử hình. Khi tên chánh án thực dân Busê hỏi: “*Ông có muốn xin Tổng thống Pháp ân xá án tử hình không*”, Nguyễn Đức Cảnh nói: “*Đánh đuổi quân cướp nước, giành độc lập cho Tổ quốc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam đâu phải là có tội? Đã không có tội, ta cần gì xin ân*”.

Ngày 31/7/1932, thực dân Pháp đã hèn hạ xử chém đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và một người chiến sĩ cộng sản khác tại nhà lao Sông Lấp – Hải Phòng khi đồng chí vừa tròn 24 tuổi.

Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là một trong những cán bộ tuyên huấn đầu tiên của Đảng ta với nhiều đóng góp xuất sắc. Đồng chí là một trong những người có công đầu trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào quần chúng cách mạng trong nước; tham gia sáng lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ (*nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*). Đồng chí cũng là một trong những người đầu tiên nghiên cứu về giai cấp công nhân và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân nước Việt Nam.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước nồng nàn, sự giác ngộ chủ nghĩa cộng sản sâu sắc; đồng chí đã nêu tấm gương cao đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phẩm chất đạo đức trong sáng, cao cả của người cộng sản chân chính; trọn đời cống hiến, chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp Cách mạng, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận

3/2/1930: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam



Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (*Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ*) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bung bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu. Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt.

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ

bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại.

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (*tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này*) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (*Liên Xô*) và trường Lục quân Hoàng Phố (*Trung Quốc*).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (*một tổ chức tiền thân của Đảng*) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (*Trung Quốc*) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật họp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và

thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

15/02/1943: Ngày mất Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng



Tượng đài Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng tại Khu di tích Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng, làng Nà Mạ, xã Trường Hà (Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng.

Kim Đồng (1929 – 15 tháng 2 năm 1943) là bí danh của Nông Văn Dền, một thiếu niên người dân tộc Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1941. Bí danh của năm đội viên đầu tiên là: Kim Đồng, Cao Sơn, Thanh Minh, Thanh Thủy, Thủy Tiên.

Kim Đồng là con trai út của một gia đình nông dân nghèo. Bố mất sớm. Anh trai tham gia cách mạng và hy sinh khi còn rất trẻ.

Từ năm 1940, ở quê Dền đã có phong trào cách mạng. Dền được anh trai và anh cán bộ như anh Đức Thanh giác ngộ cách mạng. Dền đã theo các anh làm các công việc: canh gác, chuyển thư từ, nghe nói chuyện về tội ác của quân giặc... nhờ đó Dền đã sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một liên lạc viên tin cậy của tổ chức Đảng. Dền đã mau chóng làm quen với cách thức làm công tác bí mật, nhiều lần đưa, chuyển thư từ, đưa đường cho cán bộ lọt qua sự bao vây, canh gác của địch.

Năm 1941, Bác Hồ về Pắc Pó, Kim Đồng từng được gặp Bác ở căn cứ cách mạng.

Bước sang năm 1943, bọn địch khủng bố, đánh phá dữ dội vùng Pắc Pó.

Trong một lần đi liên lạc về, giữa đường gặp lính địch phục kích gần nơi có cán bộ của ta, Kim Đồng đã nhanh trí nhử cho bọn địch nổ súng về phía mình. Nhờ tiếng súng báo động ấy, các đồng chí cán bộ ở gần đó tránh thoát lên rừng. Song, Kim Đồng đã bị trúng đạn và anh dũng hy sinh tại chỗ, ngay bờ suối Lê-nin. Hôm ấy là ngày 11 tháng giêng Âm lịch năm 1943, Anh vừa tròn 14 tuổi.

Ngày nay, mộ của Kim Đồng đã được đội viên cả nước góp phần xây dựng tại nơi anh ngã xuống. Ngày 15-5-1986, nhân kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đội, mộ của Anh và tượng người đội viên liệt sĩ anh hùng Kim Đồng đang tung con chim sáo bay lên đã được khánh thành. Từ đó đến nay nơi đây đã trở thành khu di tích Kim Đồng chào đón các thế hệ thiếu nhi Việt Nam đến nơi thành lập Đội TNTP, với người đội trưởng đầu tiên của mình, đến với quê hương cách mạng có suối Lê-nin, có núi Các Mác và hang Pắc Pó mãi mãi khắc sâu trong tâm trí của thiếu nhi Việt Nam.

Tháng 7 năm 1997, Kim Đồng được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Nguồn: Hội Đồng Đội Quận 12

27/02/1955: Ngày Thầy thuốc Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đội ngũ Y, Bác sĩ

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều :

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- Thương yêu người bệnh – Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “*Luong y phải như từ mẫu*”, câu nói ấy rất đúng.

- Xây dựng một nền y học của ta – Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “*Đông*” và thuốc “*Tây*”.

(Theo Báo Nhân Dân, số 362, ngày 27/2/1955)

Do ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, từ năm 1985 đến nay, ngày 27 tháng 2 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

1. Từ 1/2/2021, bỏ quy định cấm hát nhép khi biểu diễn nghệ thuật

Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ban hành ngày **14/12/2020** của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn bỏ quy định cấm tổ chức, cá nhân biểu diễn sử dụng bản ghi âm để thay cho giọng thật của người biểu diễn hoặc thay cho âm thanh thật của nhạc cụ biểu diễn. **Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 1/2/2021.**

2. Quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ

Nghị định 145/2020/NĐ-CP ban hành ngày **14/12/2020** của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ.

Theo đó, lao động nữ trong thời gian hành kinh có quyền được nghỉ mỗi ngày **30** phút vào thời giờ làm việc. Lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới **12** tháng tuổi có quyền được nghỉ mỗi ngày **60** phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

Trường hợp lao động nữ không có nhu cầu nghỉ và được người sử dụng lao động đồng ý để người lao động làm việc thì ngoài tiền lương được hưởng, người lao động được trả thêm tiền lương theo công việc mà người lao động đã làm trong thời gian được nghỉ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/02/2021.

3. Quy định mới về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Nghị định 147/2020/NĐ-CP ban hành ngày **18/12/2020** của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương **có hiệu lực từ ngày 05/02/2021.**

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập; hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (*HFIC*).

4. Quy định mới về giao, cho thuê các thửa đất nhỏ hẹp

do Nhà nước quản lý

Có hiệu lực từ ngày **08/02/2021**, **Nghị định 148/2020/NĐ-CP** ban hành ngày **18/12/2020** của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, trong đó bổ sung quy định giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

Cụ thể, các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được giao đất, cho thuê đất phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định.

+ Có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của UBND cấp tỉnh.

+ Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai.

+ Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Điều kiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Theo **Nghị định 150/2020/NĐ-CP** ban hành ngày **25/12/2020** của Chính phủ có hiệu lực từ ngày **15/02/2021**, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1- Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi.

2- Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

3- Thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ. Danh mục này không bao gồm các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành quy định không thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

4- Có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Quy định mới về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ban hành ngày **30/12/2020** quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam **có hiệu lực từ 15/02/2021**.

Nghị định quy định lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo các hình thức sau: Thực hiện hợp đồng lao động; di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp; thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế; nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng; chào bán dịch vụ; làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; tình nguyện viên; người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại; nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật; tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam; thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam được phép làm việc tại Việt Nam theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Tiêu chí xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù

Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 **có hiệu lực từ ngày 15/02/2021**.

Theo đó, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc thuộc đối tượng áp dụng theo quy định và đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: Có tỷ lệ hộ nghèo lớn hơn từ 1,5 lần trở lên so với bình quân chung tỷ lệ hộ nghèo của 53 dân tộc thiểu số; Có tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông lớn hơn 1,5 lần so với bình quân chung tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên không biết đọc, biết viết tiếng phổ thông của 53 dân tộc thiểu số; Có tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi lớn hơn 1,5 lần so với bình quân chung tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi của 53 dân tộc thiểu số.

8. Hướng dẫn đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng

Từ ngày 15/2/2021, một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được thực hiện theo quy định tại **Thông tư 118/2020/TT-BTC** do Bộ Tài chính ban hành.

9. Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu khi chuyển

đơn vị sự nghiệp công lập thành Cty cổ phần

Thông tư 111/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, ***có hiệu lực thi hành từ 15/2/2021.***

10. Quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán

Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, trong đó nêu rõ về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư... của công ty chứng khoán ***có hiệu lực từ ngày 15/02/2021.***

11. Quy định phí kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy

Từ ngày 22/02/2021, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định tại *Thông tư 02/2021/TT-BTC* do Bộ Tài chính ban hành.

12. Quy định mới về hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường

Có hiệu lực từ ngày 15/02/2021, *Thông tư 54/2020/TT-BCT* của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung *Thông tư 18/2019/TT-BCT* quy định về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường và *Thông tư 20/2019/TT-BCT* quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

13. Quy định mới về cấp giấy phép hoạt động báo chí

Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021, *Thông tư 41/2020/TT-BTTTT* của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

14. Điều chỉnh tăng thù lao dịch vụ đấu giá tài sản

Có hiệu lực thi hành từ ngày 04/02/2021, *Thông tư 108/2020/TT-BTC* của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung *Thông tư số 45/2017/TT-BTC* quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản. Theo đó, khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản sẽ được điều chỉnh tăng so với hiện nay.

Cụ thể, khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản cho một hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá thành được quy định như sau:

a) Mức thù lao tối thiểu: 1.000.000 đồng/01 hợp đồng;

b) Mức thù lao tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này nhưng không vượt quá 400.000.000 đồng/01 hợp đồng.

Như vậy, mức thù lao tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm được điều chỉnh tăng từ 300.000.000 đồng/01 Hợp đồng lên 400.000.000 đồng/01 hợp đồng.

Nguồn: <http://laichau.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chuyen-de/tin-trong-nuoc/chinh-sach-moi-co-hieu-luc-tu-thang-2-2021.html>